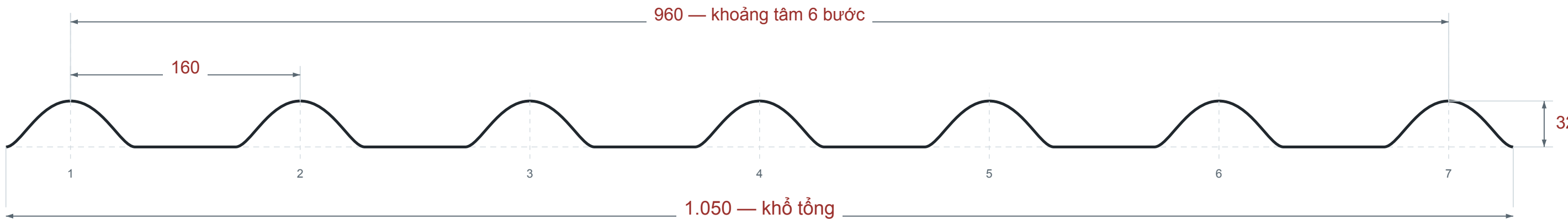


BẢN VẼ NGÓI NHỰA

Mặt cắt ngang | 7 đỉnh sóng, 6 bước ngang | Kích thước: mm

VỀ LẠI THEO ẢNH CUNG CẤP • Khối lượng xác nhận: 5 kg/mét dài

01 MẶT CẮT NGANG



960 = 6 × 160 mm. Ảnh nguồn không xác định 960 mm là khổ phủ hữu dụng.

02 CHI TIẾT BƯỚC SÓNG



Hình biên cong minh họa; chưa có bán kính và dung sai.

ĐỌC KÍCH THƯỚC TRÊN ẢNH

1.050 mm: toàn bộ bề ngang của tấm.

960 mm: khoảng tâm hai đỉnh ngoài cùng.

219 mm: nhãn dọc; xem ảnh đối chiếu trang 3.

Chưa xác nhận mốc đo dọc và khổ phủ.

KHÔ TỔNG

1.050 mm

Theo ảnh bản vẽ cung cấp

CHIỀU CAO SÓNG

32 mm

Theo nhãn ở mặt cắt

KHỐI LƯỢNG THEO MÉT DÀI

5 kg/mét dài

Theo thông tin anh Khởi xác nhận

Thông số bổ sung: chiều dày, vật liệu, chiều dài tấm, khổ phủ và điều kiện lắp đặt cần xác nhận.

Hình vẽ dùng để trao đổi quy cách; không đo theo tỷ lệ hình để gia công.

NGUỒN: bảng vẽ ngói.jpg + thông tin khối lượng do anh Khởi cung cấp

Mặt cắt vẽ lại; bảng kích thước và ảnh nguồn đối chiếu ở trang 2–3.

TỶ LỆ: KHÔNG ÁP DỤNG

ĐƠN VỊ KÍCH THƯỚC: mm

BẢN: Rev. 01 | A3

TRANG: 1/3

BẢNG KÍCH THƯỚC

Kích thước đọc từ ảnh nguồn; đơn vị mm.

THÔNG SỐ	GIÁ TRỊ	NGUỒN / DIỄN GIẢI
Khổ tổng theo mặt cắt	1.050 mm	Nhãn 1050 ở toàn bộ bề ngang trong ảnh nguồn.
Khoảng tâm đỉnh đầu đến đỉnh cuối	960 mm	Nhãn 960 trên mặt cắt; tương ứng 6×160 . Ảnh không định nghĩa là khổ phủ hữu dụng.
Bước sóng ngang	160 mm	Nhãn giữa hai tâm đỉnh sóng kề nhau.
Chiều cao sóng	32 mm	Nhãn 32 ở mặt cắt. Đơn vị mm theo hệ kích thước của ảnh.
Số đỉnh / số khoảng bước	7 / 6	Quan sát mặt cắt nguồn; không phải số lớp vật liệu.
Kích thước dọc có ghi trên ảnh	219 mm	Giữ nhãn 219 mm trên ảnh sản phẩm. Chưa có bản vẽ xác định chính xác hai mốc đo.

Quan hệ bước ngang: mặt cắt có 7 đỉnh, tạo 6 khoảng tâm. Nhãn 960 mm khớp với $6 \times 160 = 960$ mm. Số thứ tự 1–7 trên trang 1 chỉ dùng để nhận diện đỉnh sóng.

CÁCH ĐỌC BA KÍCH THƯỚC NGANG

- 01

Khổ tổng 1.050 mm

Đường kích thước ngoài cùng biểu thị toàn bộ bề ngang của mặt cắt.
- 02

Khoảng tâm 960 mm

Đường kích thước từ tâm đỉnh đầu đến tâm đỉnh cuối. Cần quy cách chồng mí để xác định khổ phủ.
- 03

Bước sóng 160 mm

Khoảng tâm giữa hai đỉnh kề nhau; thể hiện riêng trong chi tiết bước sóng ở trang 1.

Hình biên: cung sóng và đoạn phẳng được dựng lại theo hình dạng nhìn thấy. Ảnh chưa có bán kính, dung sai và cấu tạo chồng mí để phát hành bản gia công.

QUY CÁCH & ẢNH ĐỐI CHIẾU

Thông tin đã cung cấp và các mốc cần bổ sung.

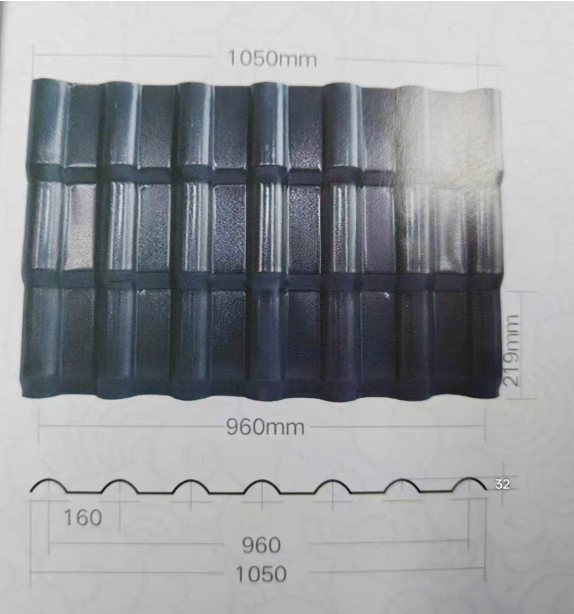
THÔNG SỐ	GIÁ TRỊ	NGUỒN / DIỄN GIẢI
Tên sản phẩm	Ngói nhựa	Theo yêu cầu của anh Khởi; chủng loại nhựa và cấu tạo lớp chưa được cung cấp.
Khối lượng theo mét dài	5 kg/mét dài	Thông tin anh Khởi xác nhận ngày 07/10/2026.
Khổ tổng / cao sóng	1.050 / 32 mm	Đọc từ ảnh bản vẽ cung cấp.

Khối lượng 5 kg/mét dài là giá trị theo chiều dài tám; chưa có dung sai và phạm vi chiều dày áp dụng. Giữ nguyên đơn vị được xác nhận.

QUY CÁCH CẦN BỔ SUNG

HẠNG MỤC	NỘI DUNG CẦN XÁC NHẬN
Khổ phủ và chồng mí	Cần xác nhận khổ phủ hữu dụng và cách chồng mí; 960 mm hiện được trình bày là khoảng tám.
Chiều dày, vật liệu, chiều dài tám	Chưa có quy cách cụ thể, cấu tạo lớp, dung sai hoặc chiều dài đặt hàng.
Mốc đo dọc 219 mm	Cần xác nhận có phải bước hàng ngói và xác định hai mốc đo.
Điều kiện lắp đặt	Chưa có dữ liệu đòn tay, tải trọng, độ dốc mái và liên kết.

ẢNH NGUỒN ĐỐI CHIẾU



bảng vẽ ngói.jpg
Ảnh gốc do anh Khởi cung cấp, giữ nguyên nội dung.

Nhấn 219 mm đặt dọc cạnh phải ảnh sản phẩm. Tài liệu này giữ số ghi trên ảnh, chưa xác định đó là bước hàng ngói hay kích thước khác.

Mặt cắt phía dưới là cơ sở dựng lại 7 đỉnh sóng, khổ tổng 1.050 mm, khoảng tám 960 mm, bước 160 mm và cao 32 mm.